

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ: Năm học:.....

Họ tên: MSSV:.....

Lớp: Khóa:.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			Ghi chú
	Quy định	SV tự đánh giá	Lớp SV	
1. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP	Thang điểm tối đa: 20 điểm			
1.1. Ý thức học tập	Tối đa 15 điểm			
– Tham gia các buổi thảo luận, học thuật của GV, CLB học thuật	3			
– Đến lớp đầy đủ, chuyên cần học tập	2			
– Không bị cảnh báo kết quả học tập	2			
– Kết quả học tập				
Đạt kết quả học tập Trung bình	5			
Đạt kết quả học tập Khá	6			
Đạt kết quả học tập Giỏi	7			
Đạt kết quả học tập Xuất sắc	8			
1.2. Tham gia NCKH, các hoạt động học thuật, tọa đàm, NVSP tham gia dự thi sinh viên giỏi ở các cấp (chọn 1)	Tối đa 5 điểm			
– Tham gia NCKH, học thuật, tọa đàm, NVSP cấp Khoa	3			
– Tham gia NCKH, học thuật, tọa đàm, NVSP cấp Trường; Là thành viên đội tuyển Olympic các môn cấp Trường, Thành phố	4			
– Được vào đội tuyển Olympic các môn cấp Bộ, Quốc tế	5			
– Đạt giải KK trở lên cấp Khoa, Trường; KK cấp Tỉnh (TP), Bộ	1→3			Cộng thêm
2. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TRONG NHÀ TRƯỜNG	Thang điểm tối đa: 25 điểm			
2.1. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Trường	15 điểm			
– Không vi phạm nội quy của lớp, của Khoa, Thư viện, KTX, ...	4			
– Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra	5			
– Tham gia lấy ý kiến phản hồi từ người học	6			
2.2. Quy định về nếp sống văn minh học đường	10 điểm			
– Trang phục lịch sự, đúng quy định, đeo thẻ SV khi đến trường	3			
– Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc trong khuôn viên Trường	2			
– Giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học và khuôn viên Trường	2			
– Thực hiện nếp sống văn minh, tôn trọng, lễ phép với cán bộ, giảng viên	3			
3. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Thang điểm tối đa: 20 điểm			
3.1. Tham gia các hoạt động chính trị xã hội	10 điểm			
– Tham gia đầy đủ sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học	2			

– Kiểm tra 6 bài LLCT, học tập các NQ của Đoàn, Hội (kiểm tra dưới TB sẽ không có điểm)	2			
– Tham gia các ngày hoạt động xã hội đóng góp cho cộng đồng, các hoạt động tình nguyện... (HĐ dưới 5 ngày = 1đ, HĐ trên 5 ngày = 2đ; HĐ dưới 15 ngày = 4đ, HĐ trên 15 ngày = 6đ, (tối đa 6đ)	2→6			
3.2. Tham gia các hoạt động phong trào	10 điểm			
– Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp Khoa, CLB đội nhóm, sở thích (4đ), cấp Trường (5đ)	4→5			
– Tham gia các hoạt động ở địa phương nơi cư trú hoặc KTX	2			
– Được khen thưởng do có thành tích trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp Khoa, Trường (1đ); Tỉnh, TP (2đ); Toàn quốc (3đ) (có giấy khen, giấy chứng nhận kèm theo)	1→3			
4. ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG	Thang điểm tối đa: 25 điểm			
4.1. Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú	5			
4.2. Tham gia tuyên truyền về những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước	5			
4.3. Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, có thành tích được ghi nhận, khen thưởng	5			
4.4. Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt và giúp đỡ bạn bè trong lớp, trong trường và cộng đồng, người khó khăn, hoạn nạn	5			
4.5. Tham gia các buổi sinh hoạt do Khoa, Đoàn-Hội và Nhà trường huy động (mỗi buổi tham gia được cộng 1đ)	5			
5. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG (Chọn 1)	Thang điểm tối đa: 10 điểm			
5.1. Là thành viên của BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa; Ban cán sự lớp; Chi ủy; BCH Chi đoàn; BCH Chi hội, BCN Câu lạc bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10			
5.2. Là thành viên của BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa; Ban cán sự lớp; Chi ủy; BCH Chi đoàn; BCH Chi hội; BCN Câu lạc bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	8			
5.3. Là SV 5 tốt; ĐVUT; Đảng viên HT XS NV (KQ năm học liền kề)	10			
5.4. Là Đoàn viên XS; Đảng viên HT tốt NV (KQ năm học liền kề)	8			
5.5. Là Đoàn viên khá (KQ năm học liền kề)	6			
Thực hiện tốt quy định tại KTX và địa phương nơi cư trú có giấy khen	+ 5			Cộng thêm
TỔNG CỘNG:				
6. NÂNG BẬC DO CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC (tương đương + 10 điểm): Phòng CTCT và HSSV thực hiện.				
7. HẠ BẬC DO BỊ KỈ LUẬT (tương đương – 10 điểm): Phòng CTCT và HSSV thực hiện				
ĐẠT LOẠI RÈN LUYỆN: XUẤT SẮC <input type="checkbox"/> TỐT <input type="checkbox"/> KHÁ <input type="checkbox"/> TB KHÁ <input type="checkbox"/> TB <input type="checkbox"/> YẾU <input type="checkbox"/> KÉM <input type="checkbox"/>				

TP.HCM, ngày..... tháng năm 20.....

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Kí ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Kí ghi rõ họ tên)

TM. BCH CHI ĐOÀN
(kí ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN
(kí ghi rõ họ tên)